

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kpă Y Khoa, bà Lê Thị Thành, bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Nam Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Họ và tên: Phàng A L; sinh năm: 1977, tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay; Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A C (Đã chết) và bà Giàng Thị G (Sinh năm 1929); bị cáo có vợ là Giàng Thị D, có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001, đều trú tại thôn T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Phàng A L: Luật sư Dương Lê S, thuộc Văn phòng luật sư L - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 200/20/5 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Người phiên dịch: Ông Sùng Minh S, địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

4. Người làm chứng:

4.1 - Bà Giàng Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

4.2 - Ông Vi Văn Báo, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

4.3 - Ông Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 21/6/2019, tại thôn 14 xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Đắk Lắk, phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành kiểm tra xe ô tô khách biển số 36B-028.88 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng 149,6060 gam ma túy (trong đó loại Heroine: 146,6218 gam, loại Methamphetamine: 2,9842 gam) cất dấu trong túi hành lý và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 352899105490238, gắn sim số 0347585719 của Phàng A L.

Tại Kết luận giám định số: 517/GĐMT- PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 03 gói nylon màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 146,6218 gam, loại Heroine.

- 30 viên nén hình tròn màu đỏ đựng trong 01 gói nylon màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,9842 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Phàng A L khai như sau: Phàng A L là người nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 6/2019, gia đình L bán nông sản được số tiền 35.000.000 đồng nên L nảy sinh ý định lấy 30.000.000 đồng để mua ma túy loại Heroine về bán kiếm lời và để sử dụng. Ngày 16/6/2019 Phàng A L cùng vợ là Giàng Thị D đón xe khách đi từ tỉnh Đắk Nông đến nhà mẹ vợ của L là bà Hàng Thị M tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để thăm và đón bà M vào tỉnh Đắk Nông chơi. Đến ngày 18/6/2019, L lấy một ít Heroine mang theo trên người mà L đã mua trước đó của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông rồi đi đến khu vực vắng người qua lại ở gần nhà bà M để sử dụng. Trong lúc L đang sử dụng ma túy thì có 01 người phụ nữ người dân tộc Mông nhìn thấy và đi đến nói chuyện với L, người này nói có Heroine và hỏi L có muốn mua không thì L đồng ý và thỏa thuận mua với số tiền 30.000.000 đồng. Người phụ nữ nói L đợi một lúc rồi quay lại đưa cho L 01 gói nylon màu đen bên trong có 03 gói nylon màu hồng chứa ma túy loại Heroine và 01 gói màu hồng chứa 30 viên tròn dạng nén. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà mẹ vợ cất giấu. Khoảng 12^h00' ngày 19/6/2019, L giấu số ma túy mua được trước đó vào bao bột gạo rồi cất dấu vào bao đựng đồ mang theo người, sau đó cùng vợ và mẹ vợ đón xe đi đến huyện Q,

tỉnh Thanh Hóa rồi bắt xe khách biển số 36B-028.88 của nhà xe T để về nhà tại tỉnh Đắk Nông. Khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 21/6/2019, khi xe ô tô khách biển số 36B-028.88 đi đến địa phận xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 77/CT-VKST-P1 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phàng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già yếu nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 77/CT-VKST-P1 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS, đồng thời áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phàng A L **20 năm tù**.

Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 146,5200 gam ma túy loại Heroine và 2,7406 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 352899105490238, gắn sim số 0347585719 để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho L tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và 01 người đàn ông bán ma túy cho L tại xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Dương Lê S trình bày lời bào chữa: Đồng ý với tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Mức hình phạt tù 20 năm đối với bị cáo Phàng A L là quá nặng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,m khoản 1, khoản 2 Điều 51. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù thấp nhất.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư Dương Lê S và không tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua phần tranh luận giữa Kiểm sát viên và luật sư, đối đáp về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, đồng thời Kiểm sát viên và luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, háms lợi, ngày 18/6/2019, Phàng A L đã mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 30.000.000 đồng ma túy loại Heroin và Methamphetamine có khối lượng 149,6060, để bán cho các con nghiện kiếm lời. Sau đó, L cất giấu số ma túy trên vào túi đựng đồ mang theo người rồi đón xe ô tô đi từ Thanh Hóa về tỉnh Đắk Nông. Đến 04^h45' ngày 21/6/2019, khi xe ô tô khách biển số 36B-028.88 đi đến địa phận xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng 149,6060 gam ma túy (trong đó loại Heroine: 146,6218 gam, loại Methamphetamine: 2,9842 gam). Hành vi nêu trên của bị cáo Phàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Như luận tội của Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 - BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

b) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo Phàng A L đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu nhưng không chịu ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho nên cần buộc cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phàng A L.

[3] Đối với ý kiến của Luật sư: Hội đồng xét xử thấy qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tang vật đã thu thập thể hiện bị cáo đã có ý thức mua ma túy về bán lại kiếm lời và trong quá trình mang ma túy về để đi bán đã bị phát hiện bắt giữ cho nên Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ xét ý kiến này của Luật sư Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm m khoản 1 và Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù thấp nhất xét ý kiến này của Luật sư là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 146,5200 gam ma túy loại Heroine và 2,7406 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 352899105490238, gắn sim số 0347585719 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho L tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và 01 người đàn ông bán ma túy cho L tại xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phàng A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Phàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Phàng A L 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/6/2019

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phàng A L.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 146,5200 gam ma túy loại Heroine và 2,7406 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 352899105490238, gắn sim số 0347585719 để đảm bảo công tác thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo Phàng A L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT; Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Bằng